

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

Bản án số:02/2018/HSST

Ngày 18-12- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiễn, ông Vì Văn Đôi.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở UBND xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:193/2018/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/HSST-QĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sộng Dê P** (tên gọi khác: Sùng Dê P), sinh ngày 01/01/1976. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHKT: Bản BH, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Sộng Bả M; con bà Giàng Thị I, vợ là Giàng Thị D có 03 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2018 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Vì Văn Ng** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/9/1991. Nơi sinh: Sông Mã, Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHKT: Bản NC, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Vì Văn H; con bà Lò Thị Th, vợ Lò Thị N (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2018 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Chị Thảo Thị T, sinh năm 1987, trú tại bản BH, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Giàng Thị D, trú tại bản BH, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ chị Thảo Thị T (chị dâu) có quan hệ bất chính bên ngoài: Khoảng 17 giờ ngày 06/8/2018 biết chị T đi ra ngoài và sẽ về nên P đã gọi điện cho Vì Văn Ng ở bản NC, MH là người quen nói dối Ng là xuống nhà P uống rượu. Khoảng 18 giờ cùng ngày Ng đến nhà P và được P nhờ đi cùng P có việc nhưng không nói là việc gì, sau đó P đi ra trái nhà lấy 02 bao tải dứa, 02 đoạn dây cao su, 01 chiếc đèn pin bằng kim loại bỏ vào trong chiếc túi vải màu xanh, P đội mũ cối màu xanh và mặc bộ quần áo mưa màu đen, P đưa cho Ng 01 bộ quần áo mưa màu đỏ nhạt để mặc và bảo Ng chở đi xuống hướng Trung tâm xã MH, Ng điều khiển xe mô tô Honda Future BKS 26B1-027.21 của P chở P đi được 200m P nói cho Ng biết sẽ đi chặn xe và bảo Ng chỉ chặn xe giúp, còn các việc để P giải quyết, đồng thời bảo Ng đeo khẩu trang tránh bị phát hiện, Ng lấy khẩu trang mang theo ra đeo, đến khoảng 19 giờ 30 phút P và Ng điều khiển xe đến khu vực bản Nà Ngần, MH phát hiện thấy một chiếc xe mô tô do phụ nữ điều khiển đang đi ngược chiều, khi đi qua nhau khoảng 50m thì P phát hiện là chị T nên bảo Ng điều khiển xe quay lại đuổi theo để chặn xe của T lại, tránh bị T phát hiện P bảo Ng quay đầu xe vượt lên trước đến khu vực địa phận bản BX, xã MH tìm chỗ vắng đợi, khoảng 05 phút sau khi chị T đi đến Ng ra đứng giữa đường dùng tay phải vẫy yêu cầu chị T dừng lại, còn P cầm bao tải dứa và dây cao su đứng ở lề đường bên phải, T dừng xe lại nhưng vẫn ngồi trên xe, lúc này P cầm dây cao su tiến lại gần bên phải xe của chị T dùng tay phải cầm tay của chị T và dùng tay trái tát liên tiếp vào mặt làm T bị choáng nên bước ra khỏi xe ngồi bệt xuống đất bên trái cạnh xe, P đi vòng sau xe đến chỗ chị T dùng hai tay quàng qua người của chị T và kéo hai tay chị T về phía trước, sau đó dùng dây cao su buộc tay chị T lại, kéo T đi xuống đường mòn bên phải đường cách vị trí xe của chị T khoảng 05m rồi đẩy chị T ngồi xuống, sợ bị phát hiện nên P bảo Ng dắt chiếc xe của chị T đi xuống phía dưới đường khoảng 03m thì dựng xe. Lúc này P dùng 02 chiếc bao tải dứa đem theo lần lượt trùm từ trên đầu chị T xuống, sợ T thò tay đẩy bao tải ra nên P dón miệng bao tải sang một bên rồi dùng dây cao su buộc lại, trong lúc trùm bao tải T chống cự thì bị P dùng khuỷu tay phải thúc mạnh hai cái vào hông bên phải của chị và P lục túi xách dùng đèn pin soi kiểm tra, Ng đứng cách P khoảng 1m quan sát, P lấy 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc màn hình cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI và 01 chiếc loại bàn phím nhãn hiệu FPT) và tiền, thấy P đếm tiền Ng hỏi được bao nhiêu thì P nói được 1.900.000đ, P tiếp tục mở cốp xe của chị T ra kiểm tra nhưng không có tài sản gì có

giá trị nên P để chiếc túi xách của chị T vào trong cốp đóng lại rồi đi lên trên đường, còn Ng sợ chị T sẽ không thoát ra được nên đã dùng dao mang theo cắt nút buộc miệng bao tải dứa, P điều khiển xe chở Ng đi được khoảng 100m thì dừng lại quan sát chị T, sau khi thấy chị T điều khiển xe đi về thì cả hai đi về nhà P. P đưa cho Ng số tiền 500.000đ để trả công nhưng Ng chỉ lấy 300.000đ, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT. Ngày 07/8/2018 chị T đã làm đơn trình báo Công an huyện Sông Mã giải quyết hành vi các bị cáo bị phát hiện.

Quá trình điều tra tạm giữ các vật chứng sau: Tạm giữ của Ng 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT loại bàn phím màu trắng, số tiền 277.000đ, 01 con dao nhọn cán bằng nhựa màu vàng có tổng chiều dài 22,1cm.

Tạm giữ của P: 01 ví giả da màu nâu nhãn hiệu LEATHER, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GiGi màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GiGi màu vàng đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Goly màu đỏ bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu INTEX, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng, 01 đèn pin bằng kim loại màu trắng chứa 02 cục pin, 01 chiếc đèn pin bằng nhựa màu đen, 01 chiếc áo mưa nhãn hiệu “THANH CONG”, 01 chiếc quần mưa màu đen nhãn hiệu “THỦY SƠN”, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu trắng đen có BKS 26K8-1084.

Ngày 17/8/2018 tiến hành khám xét nơi ở của P thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen bạc có BKS 26B1-027.21, 01 áo mưa bằng nilon màu xanh, 01 khẩu trang bằng vải màu đen, 01 mũ còi.

Ngoài ra, còn tạm giữ của Thảo Thị T 01 túi xách màu đen bị đứt dây, tạm giữ của Vi Văn B (anh trai Ng) ở bản NC, MH, Sông Mã 01 chiếc mũ còi màu xanh.

Tại hiện trường đã tiến hành thu giữ vật chứng gồm: 01 bao tải dứa màu xanh miệng bao bị rách, 01 bao tải dứa màu trắng có kẻ sọc màu xanh, 01 chiếc khăn hình vuông có nền màu hồng, hoa văn màu tím xanh, 01 chiếc dép nữ màu xanh, 02 đoạn dây cao su hình chữ nhật.

Tại kết luận định giá tài sản số 266 ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện Sông Mã, kết luận: *01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, giá trị: 1.790.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng, loại bàn phím, đã qua sử dụng, trị giá: 160.000 đồng; 01 túi xách giả da màu đen không có nhãn hiệu, bị đứt dây đeo, đã qua sử dụng, giá trị: 50.000 đồng.*

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen bạc có BKS 26B1-027.21 tạm giữ của P đăng ký mang tên Đặng Văn Việt trú tại Lê Hồng Phong, Nà Nhị, Sông Mã. Tháng 8/2015 Việt bán chiếc xe cho Vũ Văn Xuân ở bản Yên Sơn, MH, Sông Mã, đến tháng 8/2017 Xuân bán lại chiếc xe cho P với giá 20.500.000đ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu trắng đen có BKS 26K8-1084 tạm giữ của P khi bị bắt giữ đăng ký mang tên Đỗ Văn Huy trú tại Thanh Yên 2, Phiêng Khoài, Yên Châu, Sơn La. Chiếc xe thuộc quyền sở hữu của Sùng Bả Thái (con trai đang ở cùng P), chiếc xe do Thái mua lại tại cửa hàng bán xe máy cũ tại phường Quyết Tâm, TP Sơn La vào tháng 01/2018 với giá 13.500.000đ. Ngày 31/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trả lại cho Thái.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIGI màu đen bị tạm giữ của P, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại thuộc quyền sở hữu của Sùng Thị D (vợ của P). Ngày 31/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trả lại cho D.

Về dân sự: Người bị hại Thào Thị T yêu cầu Sộng Dê P trả lại số tiền 1.900.000đ và 02 chiếc điện thoại di động, đồng thời đề nghị bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 8.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 157/CT-VKSSM ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Sộng Dê P và Vi Văn Ng về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Sộng Dê P và Vi Văn Ng phạm tội Cướp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sộng Dê P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, Vi Văn Ng từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 bao tải dứa; 01 chiếc khăn; 01 con dao; 01 túi giả da màu đen; 01 chiếc dép nữ màu xanh; 02 đoạn dây cao su; 01 ví giả da màu nâu; 01 đèn pin bằng kim loại có chứa 02 cục pin; 01 chiếc áo mưa nhãn hiệu “THÀNH LONG”; 01 chiếc quần mưa màu đen nhãn hiệu “THỦY SƠN”; 01 chiếc áo mưa bằng nilon màu xanh; 01 khẩu trang bằng vải màu đen; 02 chiếc mũ cối.

- Trả lại cho bị hại Thào Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng màn hình cảm ứng và số tiền 1.900.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Sộng Dê P: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GiGi màu vàng đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Goly màu đỏ bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu INTEX màu trắng và số tiền 2.277.000đ và 01 chiếc đèn pin bằng nhựa màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Vì Văn Ng 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen.
- Trả lại cho bà Giàng Thị D 01 xe mô tô hiệu Future BKS 26B1- 027.21.
- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận và bồi thường xong số tiền 4.000.000 đồng nên đề nghị HĐXX ghi nhận.
- Buộc các bị cáo Sộng Dê P và Vì Văn Ng phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như sau:

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi không bổ sung gì thêm. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn tự nguyện phù hợp với đơn trình báo của người bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại khu vực thuộc bản BX, xã MH, huyện Sông Mã các bị cáo đã chặn xe mô tô của chị Thào Thị T đánh, chửi, kéo xuống dưới đường lấy bao tải dứa chùm đầu chiếm đoạt số tiền 1.900.000đ và 02 điện thoại di động.

Như vậy hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự, do đó bản cáo trạng số 157/CT-VKSSM ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và luật tội của Kiểm sát viện truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo đều nhận thực rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Đối với bị cáo Sộng Dê P do nghi ngờ vô cớ chị dâu (bị hại T) có quan hệ bất chính bên ngoài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tính chất mức độ tham gia của các bị cáo trong đồng phạm:

Đối với Sộng Dê P là người khởi sự rủ rê bị cáo Vi Văn Ng và chuẩn bị phương tiện, công cụ, trực tiếp thực hiện hành vi như đánh, chửi, kéo chị T xuống dưới đường và dùng bao trùm lên đầu bị hại lục tìm và lấy được 1.900.000đ tiền mặt và 02 điện thoại di động nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Vi Văn Ng khi được bị cáo P nhờ đi giúp và trên đường đi bị cáo P nói đi chặn xe Ng đã hưởng ứng và tham gia tích cực và là người ra chặn xe của chị T để P trói, tát và kéo chị T xuống dưới đường sau đó Ng dắt xe chị T xuống dưới đường tránh sự phát hiện của người khác, ngồi trông chị T để P lục soát tìm lấy tài sản và được hưởng lợi 300.000đ, 01 điện thoại di động nên bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và tự nguyện thỏa thuận bồi thường. Nên được hưởng chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo không có tài sản riêng và gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu trắng đen có BKS 26K8-1084 tạm giữ của P. Chiếc xe thuộc quyền sở hữu của Sùng Bả Thái (con trai đang ở cùng P). Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIGI màu đen bị tạm giữ của P, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại thuộc quyền sở hữu của Sùng Thị D (vợ của P). Ngày 31/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trả lại cho Thái và Đông là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải trả lại số tiền 1.900.000 đồng cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo Sộng Dê P nhận trả hộ bị cáo Vi Văn Ng số tiền 23.000 đồng để hoàn trả cho bị hại và không yêu cầu bị cáo Ng trả lại số tiền 23.000 đồng và được khấu trừ số tiền tạm giữ 3.900.000 đồng của bị cáo P và 277.000 đồng tạm giữ

của bị cáo Ng và 02 điện thoại di động. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: Tại phiên tòa bị cáo P đã tác động đến gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm, bị cáo P không yêu cầu bị cáo Ng có trách nhiệm bồi thường cùng. nên HĐXX cần ghi nhận.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 bao tải dừa; 01 chiếc khăn; 01 con dao; 01 túi giả da màu đen; 01 chiếc dép nữ màu xanh; 02 đoạn dây cao su; 01 ví giả da màu nâu; 01 đèn pin bằng có chứa 02 cục pin; 01 chiếc áo mưa nhãn hiệu “THÀNH LONG”; 01 chiếc quần mưa màu đen nhãn hiệu “THỦY SƠN”; 01 chiếc áo mưa bằng nilon màu xanh; 01 khẩu trang bằng vải màu đen; 02 chiếc mũ cối là công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng màn hình cảm ứng là tài sản do các bị cáo cướp của bị hại Thảo Thị T do đó cần trả lại cho bị hại chị T.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GiGi màu vàng đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Goly màu đỏ bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu INTEX màu trắng, số tiền 2.277.000đ và 01 chiếc đèn pin bằng nhựa màu đen thu của bị cáo P xét không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Sộng Dê P.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Future BKS 26B1-027.21 quá trình xác minh điều tra là tài sản chung của gia đình bị cáo P nên cần trả lại cho bà Giàng Thị D (vợ bị cáo).

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen tạm giữ của bị cáo Vì Văn Ng xét không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo Sộng Dê P và Vì Văn Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Sộng Dê P và Vì Văn Ng phạm tội: “*Cướp tài sản*”

2. Xử phạt: - Bị cáo Sộng Dê P (Sùng Dê P) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17/8/2018).

- Bị cáo Vì Văn Ng 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17/8/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 592 Bộ luật dân sự:

+ Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường xong số tiền tổn thất tinh thần là 4.000.000 đồng của bị cáo Sộng Dê P cho bị hại. Không yêu cầu bồi thường gì thêm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao tải dừa màu trắng, 01 bao tải dừa màu xanh; 01 chiếc khăn hình vuông; 01 con dao nhọn cán dao bằng nhựa màu vàng; 01 ví giả da màu đen; 01 chiếc dép nữ màu xanh; 01 đoạn dây cao su hình chữ nhật; 01 ví giả da màu nâu; 01 phòng bì thư được ghi vụ Sộng Dê P; 01 đèn pin bằng kim loại bên trong có 02 cục pin; 01 chiếc áo mưa màu đen hiệu THANH LONG; 01 chiếc quần mưa màu đen cỡ L hiệu THỦY SƠN; 01 chiếc áo mưa bằng Nilon màu xanh; 01 khẩu trang bằng vải màu đen; 02 chiếc mũ cối màu xanh.

- Trả lại cho bị hại chị Thảo Thị T số tiền 1.900.000 đồng (*một triệu chín trăm nghìn đồng*) (được khấu trừ số tiền tạm giữ của các bị cáo Sộng Dê P và Vi Văn Ng).

- Trả cho bị hại chị Thảo Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng có số imel1: 980030004300381, số imei2: 980030004360989, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng, có số imel 1: 868716031840574, số imei 2: 868716033340573, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Sộng Dê P 01 điện thoại di động hiệu GIGI, màu vàng đồng có số imel 1: 3562800100216884, số imel 2: 3562800100216892, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu GOLY, màu đỏ, bạc có số imel 1: 357407069367171, số imel 2: 357407069398077, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu INTEK, màu trắng có số imel 1: 911471451704010, số imel 2: 911471451004015, đã qua sử dụng; 01 đèn pin nhựa màu đen có chiều dài 16cm, bị vỡ ở phần cổ đèn, đã qua sử dụng và số tiền 2.277.000 đồng.

Trả cho bà Giảng Thị D 01 chiếc xe mô tô FUTURE màu đen bạc biển kiểm soát 26B1- 027.21, có số khung: 201681; số máy 0603253, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Vi Văn Ng 01 chiếc điện thoại hiệu NOKIA 1280 màu đen, số Imei 356676057576354, đã qua sử dụng.

(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 31 tháng 10 năm 2018).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Sộng Dê P và Vì Văn Ng mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo, Người LQ;
- Người bị hại;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đèo Văn Quỳnh

